

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – AN GIANG
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 03 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – AN GIANG, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Trân và ông Lưu Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – An Giang, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1991, tại thị xã T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã P, thị xã T (nay là xã C), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ là Phan Thị Kiều T2 (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 2011, 2019; tiền án: Ngày 10/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2024; tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn P (P), sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Phan Quốc T3, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Trần Văn Vũ C, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Trần Vũ L, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Phạm Văn H (H), sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Đặng Thị Hồng H1 và ông Nguyễn Văn C1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/12/2024, Công an xã P, thị xã T (cũ) phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và ma túy Công an thị xã T (cũ) kiểm tra cư trú tại nhà của Nguyễn Văn M thuộc ấp P, xã P, thị xã T (nay là xã C), phát hiện, bắt quả tang M có hành vi cất giấu 05 bọc nilon trong suốt hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại khu vực phòng ngủ và bếp ăn. M khai nhận 05 bọc nilon bị thu giữ bên trong là ma túy được M mua của người tên Anh Ú (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), để bán lại.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 10/6/2020, M bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/3/2024, M chấp hành xong hình phạt, về sinh sống tại xã P, thị xã T, tỉnh An Giang. Khoảng tháng 11/2024, M đến thị xã T, tỉnh An Giang, gặp người tên Anh Ú mua ma túy, về phân nhỏ trực tiếp giao, bán ma túy cho nhiều người, thu lợi từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. M đã bán ma túy cho Phan Quốc T3 khoảng 15 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; Trần Văn V Ca 7 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; Trần Vũ L khoảng 20 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 900.000 đồng; Phạm Văn H khoảng 4 lần, mỗi lần 200.000 đồng đến 300.000 đồng và Nguyễn Văn P khoảng 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngày 18/12/2024, M mua 700.000 đồng ma túy của người tên Anh Ú, chia làm 07 bọc nilon. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M bán cho Trần Văn V Ca 01 bọc và khoảng 01 giờ ngày 19/12/2024 bán cho Trần Vũ L 01 bọc; còn lại 05 bọc cất giấu để bán lại thì bị bắt quả tang, thu giữ.

- Vật chứng thu giữ: 05 bọc nilon trong suốt bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 quyển sổ tay loại kẻ ô, màu xanh viền hồng, bên ngoài tên Công ty T5, có ghi chữ “Hello Kitty” màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; 04 ống hút nhựa (02 ống màu vàng trắng, 02 ống màu xanh); 03 bìa nhựa cứng trong suốt; 01 cây cân điện tử màu trắng đen; 02 cuộn băng keo màu đen; 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng, một đầu cắt nhọn.

- Kết luận giám định số 1792/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8919 gam.

Ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố

Nguyễn Văn M đề điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTC ngày 16 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – An Giang) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (Vụ số 1792/KL-KTHS ngày 25/12/2024) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Nguyễn Quốc T4 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quyển sổ tay, 04 ống hút nhựa, 03 bìa nhựa cứng trong suốt, 01 cây cân điện tử màu trắng đen, 02 cuộn băng keo màu đen, 02 đoạn ống hút nhựa; tịch thu, nộp ngân sách 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng là phương tiện phạm tội; buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – An Giang, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận, từ

khoảng tháng 11/2024 đến trước ngày 18/12/2024, bị cáo đến thị xã T, tỉnh An Giang mua ma túy của người tên Anh Ú khoảng 09 lần, mỗi lần từ 500.000 đồng đến 900.000 đồng, về sử dụng và phân nhỏ trực tiếp bán ma túy cho nhiều người nghiện. Theo đó, bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện gồm: Phan Quốc T3 khoảng 15 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; Nguyễn Văn P khoảng 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; Trần Văn V Ca khoảng 7 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; Trần Vũ L khoảng 20 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 900.000 đồng và Phạm Văn H khoảng 4 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngày 18/12/2024, bị cáo tiếp tục mua của người tên Anh Ú 700.000 đồng ma túy, chia làm 07 bọc nilon; bán cho Trần Văn V Ca 01 bọc ma túy giá 200.000 đồng; bán cho Trần Vũ L 01 bọc ma túy giá 200.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/12/2024, lực lượng Công an kiểm tra nhà của bị cáo bắt quả tang bị cáo cất giấu 05 bọc nilon trong suốt hàn kín bên trong chứa ma túy còn lại tại khu vực phòng ngủ và bếp ăn cùng các tang vật khác. Bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy với số tiền 1.500.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra như nội dung Cáo trạng đã nêu trên; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Phan Quốc T3, Nguyễn Văn P, Trần Văn Vũ C, Trần Vũ L, người làm chứng về diễn biến sự việc, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng vật chứng được thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận giám định số 1792/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh A, chất tinh thể màu trắng bên trong 05 bọc nilon thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8919 gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy từ người tên Anh Ú và nhiều lần bán ma túy lại cho các đối tượng nghiện, trong đó, xác định được bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Phan Quốc T3, Nguyễn Văn P, Trần Văn Vũ C, Trần Vũ L và lượng ma túy được bị cáo mua để bán, bị lực lượng chức năng thu giữ vào ngày 19/12/2024 là 0,8919 gam Methamphetamine.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức mua bán, cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Bên cạnh đó, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (có khung hình phạt đến 10 năm tù) vào ngày 10/6/2020; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2024. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định

khung cấu thành tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm” theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện, là nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có đủ điều kiện lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì lười lao động, bị cáo tham gia vào việc mua bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là sự tiếp tay cho lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân không tốt do đang có tiền án vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú các lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trước thời điểm bị bắt quả tang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo làm thuê kiếm sống, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của những người liên quan:

- P, Nguyễn Văn P, Trần Văn Vũ C, Trần Vũ L đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Riêng Phạm Văn H vắng mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Cho nên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A chuyển hồ sơ của Phan Quốc T3, Nguyễn Văn P, Trần Văn Vũ C, Trần Vũ L về Công an xã, phường xử lý, quản lý là phù hợp quy định pháp luật.

- Bị cáo khai, lượng ma túy có để bán cho các đối tượng nghiện được bị cáo mua của người tên Anh Ú. Do chưa xác định được họ, tên, địa chỉ của người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là vật cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quyển sổ tay, 04 ống hút nhựa, 03 bìa nhựa cứng trong suốt, 01 cây cân điện tử, 02 cuộn băng keo màu đen và 02 đoạn ống hút nhựa là phương tiện được dùng vào việc sử dụng, bán ma túy, có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy, các vật dụng này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật

Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng thuộc quyền sở hữu của bị cáo, được bị cáo sử dụng liên hệ mua ma túy nên là phương tiện phạm tội. Vì vậy, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo khai đã thu lợi từ việc bán ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Cho nên, buộc bị cáo nộp số tiền 1.500.000 đồng vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1. Căn cứ vào các điểm b, q khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Văn M 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 19/12/2024 (*ngày mười chín, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn*).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong (Vụ số: 1792/KL-KTHS ngày 25/12/2024) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Nguyễn Quốc T4.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa; 01 (một) quyển sổ tay loại kẻ ô, màu xanh viền hồng, bên ngoài tên Công ty T5, có ghi chữ “Hello Kitty” màu hồng; 04 (bốn) ống hút nhựa trong đó có 02 (hai) cái màu vàng trắng, 02 cái màu xanh trắng; 03 (ba) bìa nhựa cứng trong suốt loại bao tập học sinh; 01 (một) cân điện tử màu trắng đen (đã qua sử dụng); 02 (hai) cuộn băng keo màu đen (đã qua sử dụng); 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng, một đầu cắt nhọn (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, ông Phan Quốc T3, ông Trần Văn Vũ C, ông Trần Vũ L và ông Phạm Văn H là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 15 – An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Phân Trại tạm giam khu vực T thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A;
- CQĐT Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 15 – A;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình